TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THƯỜNG TÍN** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: **119**/2024/HSST Ngày 12/11/2024	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THƯỜNG TÍN

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Ông Nguyễn Duy Trí

- *Các hội thẩm nhân dân*: Ông Nguyễn Xuân Trường và bà Nguyễn Thị Vân Anh;

- *Thư ký phiên toà*: Bà Nguyễn Thanh Thủy – Thư ký Toà án;

- *Đại diện VKSND huyện Thường Tín tham gia phiên toà:* Ông Nguyễn Đức T - Kiểm sát viên.

Ngày 12/11/2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 111/2024/HSST ngày 21/10/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 110/2024/HSST ngày 29/10/2024 của Tòa án nhân dân huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lương Văn T1**, sinh năm: 1980; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; HKTT: Thôn H, xã D, huyện L, tỉnh Bắc Giang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; trình độ học vấn: 09/12; nghề nghiệp: Lái xe; con ông Lương Văn B, sinh năm: 1954 và con bà Vũ Thị Ấ, sinh năm: 1953; có vợ là Ngô Thị Hồng N, sinh năm: 1983 và có 03 con (lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2015).

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo được tại ngoại. (Có mặt tại phiên tòa).

* *Người bị hại:* **Công ty cổ phần B1 - Cầu G**, trụ sở: Km188+300 cao tốc Pháp Vân - C, thôn N, xã L, huyện T, thành phố Hà Nội. Đại diện theo pháp luật là ông Phạm Văn K – Tổng Giám đốc công ty.

Đại diện theo ủy quyền là ông **Phạm Văn L**, sinh năm 1973 – Đội trưởng Đ; địa chỉ: B, lô A khu đô thị Đ, phường Đ, quận H, thành phố Hà Nội. (Có mặt).

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* **Công ty TNHH L1**, địa chỉ: Khu B, thị trấn K, huyện L, tỉnh Bắc Giang và **Công ty TNHH T2**, địa chỉ: Thôn A, xóm C, H, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Đại diện theo pháp luật 02 công ty là ông **Phùng Ngọc H**, sinh năm 1964 – Giám đốc công ty; trú tại: T, T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện theo ủy quyền là bà **Phạm Thị V**, sinh năm 1986 – Nhân viên Công ty TNHH T2; địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 26/7/2021, Lương Văn T1 điều khiển xe đầu kéo BKS: 98C - 220.98, kéo theo rơ mooc BKS: 98R-015.18 (có giấy phép lái xe hạng FC) chở sầu riêng đi từ cửa khẩu Q về cửa khẩu H1 thuộc tỉnh Lạng Sơn để giao hàng. Khoảng 23 giờ cùng ngày, khi T1 điều khiển xe ô tô đi trên đường C - Cầu G theo hướng Hà Nam - Hà Nội, đi ở làn đường gần giải phân cách giữa 2 chiều đường với vận tốc khoảng 80km/h. Khi đến km 189 + 400 thuộc địa phận xã D, huyện T, thành phố Hà Nội, do buồn ngủ, thiếu chú ý quan sát xe ô tô của T1 đã bị mất lái trèo lên dải phân cách của đường cao tốc và trượt theo cột tôn sóng dải phân cách khoảng 150m mới dừng lại.

Hậu quả: Đầu kéo xe ô tô BKS: 98C-220-98 bị hư hỏng và 205,84 m tôn chắn sóng; 63 cột đỡ tôn chắn sóng; 63 mắt phản quang; 63 tai đệm; 520 bu lông ngắn; 63 bu lông dài; 02 bộ cột đèn chiếu sáng; 90 m cáp ngầm 4x 35mmm Cu/XLPE/PV/DSTA; 44 m dây điện 2x2,5; 02 bộ cột tiếp địa; 06 chiếc Atomat1P-20A; 1,2 m^3 bê tông móng cột điện; 15m bó vỉa bê tông bị hư hỏng hoàn toàn; 52 cây ngâu và 31.2 m2 cây mắt ngọc bị chết.

Vật chứng thu giữ: 01 chiếc xe ô tô đầu kéo BKS: 98C-22098, 01 rơ mooc BKS: 98R- 015.18 và 01giấy phép lái xe ô tô hạng FC mang tên Lương Văn T1.

Qua khám nghiệm hiện trường xác định: Hiện trường nơi xảy ra tại km 189+400 đường C - Cầu G thuộc địa phận xã D, huyện T, TP Hà Nội, đoạn đường thông thoáng không bị hạn chế tầm nhìn, được ngăn cách với chiều đường H - Hà Nam bằng dải tôn chắn sóng, mặt đường trải nhựa bằng phẳng, được chia làm 3 làn đường xe chạy và 1 làn đường dừng đỗ khẩn cấp, 3 làn đường xe chạy được ngăn cách với làn đường dừng đỗ khẩn cấp bằng vạch sơn kẻ liền màu trắng, vị trí xe ô tô BKS: 98C-22098 kéo theo rơ mooc BKS: 98R- 015.18 nằm đè lên dải phân cách và nằm bên chiều đường hướng Hà Nam - Hà Nội.

Chọn cột mốc số H4/189 trên phần đường H - Hà Nội làm mốc, chọn mép đường bên phải chiều đường H - Hà Nội làm chuẩn các vị trí của xe ô tô được đo vào mốc và mép đường phải.

Tại hiện trường toàn bộ cục bó vỉa và dải tôn chắn sóng giữa chiều đường H - Hà Nội và chiều đường H - Hà Nam bị hư hỏng, cong vênh được xác định là vị trí số 1 trên sơ đồ trong tổng diện 157m x 0,3m x 0,83m bao gồm dải cây ngọc xanh, cột điện, hàng tôn chắn sóng.

Xe ô tô BKS: 98C-22098 kéo theo rơ mooc BKS: 98R- 015.18 được xác đinh là vị trí số 2 trên sơ đồ, đầu kéo ô tô BKS: 98C-22098, nằm đè trên dải phân cách quay hướng Hà Nội, phần rơ mooc BKS: 98R- 015.18 quay hướng Hà Nam, đo từ tâm trục sau cùng của rơ mooc bên phải vào mép đường là 14,2m. Đo từ tâm trục sau

cùng của đầu kéo ô tô BKS: 98C-22098 vào mép đường là 17,2m, đo từ tâm trục trước bên phải của đâu kéo vào mép đường là 14,3m.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 71/KL - HĐĐG ngày 28/10/2021 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện T kết luận: *Giá trị thiệt hại của* đầu kéo, *nhãn hiệu CHENGLONG, màu bạc, số khung DY38LL713940, số máy 0MX1L6L00143, BKS: 98C-220.98, đưa vào sử dụng tháng 5/2020 là: 43.700.000 đồng, bao gồm:*

+ Két nước của xe dập vỡ hư hỏng hoàn toàn: 5.800.000 đồng

+ Két tu bô của xe bị hư hỏng hoàn toàn: 5.300.000 đồng

+ Ba đờ sốc phía trước bị hư hỏng hoàn toàn: 4.000.000 đồng

+ Mặt ốp bảo vệ đầu xe phía trước vỡ hư hỏng hoàn toàn: 6.000.000 đồng

+ Lốp số thứ nhất, thứ hai bên trái bị rách hư hỏng hoàn toàn: 13.000.000 đồng

+ Bậc lên xuống bên trái bị rách vỡ, hư hỏng hoàn toàn: 1.800.000 đồng

+ Toàn bộ bu lông, tắc kê ốp bảo hiểm của bánh thứ nhất bên trái bị hư hỏng hoàn toàn: 2.200.000 đồng.

+ Đèn gầm phía trước bên trái bị vỡ hư hỏng hoàn toàn: 800.000 đồng

+ B dầu xe bép méo có thể sửa chữa: 1.800.000 đồng

+ Trán trước bên trái đầu xe bị bép có thể sửa chữa: 1.800.000 đồng

+ Nhíp dí trước đầu xe bị xô lệch có thể sửa chữa: 600.000 đồng

+ Cầu trước xe bị xô lệch có thể sửa chữa: 600.000 đồng.

- Giá trị thiệt hại của rơ móc, nhãn hiệu XINHONGDONG, số khung OJC2K1LHD120, BKS: 98R-015.18, đưa vào sử dụng tháng 10/2019 là: 6.500.000 đồng gồm: Lốp xe thứ 3 phía sau bên trái bị nổ hư hỏng: 6.500.000 đồng

Tổng giá trị tài sản trưng cầu định giá: 50.200.000 đồng.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 14/KL - HĐĐG ngày 08/4/2024 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện T, kết luận:

Phần hư hỏng của dải phân cách trên đường C- Cầu giẽ gồm:

Tôn chắn sóng hư hỏng 205,84m; 63 cột đỡ tôn chắn sóng; 63 mắt phản quang; 63 tai đệm; 520 bu lông ngắn; 63 bu lông dài; 02 bộ cột đèn chiếu sáng; 90 m cáp ngầm 4x 35mmm Cu/XLPE/PV/DSTA; 44 m dây điện 2x2,5; 02 bộ cột tiếp địa; 06 chiếc Atomat1P-20A; 1,2m^3 bê tông móng cột điện; 15m bó vỉa bê tông đều bị hư hỏng hoàn toàn; 52 cây ngâu bị chết cần trồng mới; 31.2 m2 cây mắt ngọc bị chết cần trồng mới. Tổng giá trị thiệt hại của số tài sản nêu trên là: ***364.770.000 đồng****. (Ba trăm sáu mươi bốn triệu bảy trăm bảy mươi nghìn đồng).*

Về trách nhiệm dân sự: Công ty cổ phần B1 yêu cầu bồi thường thiệt hại tài sản số tiền 364.770.000đ (Ba trăm sáu mươi tư triệu bảy trăm bảy mươi nghìn đồng).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Lương Văn T1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai người bị hại, người liên quan và biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn, dấu vết phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông, kết luận giám định và định giá tài sản và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Tín luận tội giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lương Văn T1 phạm về tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*".

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lương Văn T1 từ 18 đến 21 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 đến 42 tháng tính từ ngày tuyên án.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Các bên đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường đối với Công Ty cổ phần B1; Công ty TNHH T2 không đề nghị bị cáo bồi thường thiệt hại đối với phương tiện bị hư hỏng và tại phiên tòa không ai có yêu cầu đề nghị gì thêm về dân sự cũng như trách nhiệm liên đới đối với chủ phương tiện nên không đặt ra để tòa xét.

Về vật chứng: Cần trả lại bị cáo 01giấy phép lái xe ô tô hạng FC mang tên Lương Văn T1.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật; bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

Về tố tụng: Về hành vi tố tụng, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Th\ường Tín, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện về Thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, người bị hại, người liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

Xét hành vi của bị cáo thì thấy: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo Lương Văn T1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, phù hợp với biên bản hiện trường, phù hợp với các kết luận giám định - định giá tài sản và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 23 giờ 00 phút ngày 26/7/2021, Lương Văn T1 (có giấy phép lái xe hạng FC) điều khiển xe đầu kéo BKS: 98C-220-98 kéo theo rơ mooc BKS: 98R-015.18 đi trên đường C - Cầu giẽ theo hướng Hà Nam - Hà Nội, khi đến

Km 194 + 400 thuộc địa phận xã D, huyện T, thành phố Hà Nội. Do thiếu chú ý quan sát, buồn ngủ nên xe ô tô bị mất lái trèo lên dải phân cách của đường cao tốc và trượt theo cột tôn sóng khoảng 150m thì mới dừng lại Hâu quả: Hư hỏng hoàn toàn 205,84 m tôn chắn sóng; 63 cột đỡ tôn chắn sóng; 63 mắt phản quang; 63 tai đệm; 520 bu lông ngắn; 63 bu lông dài; 02 bộ cột đèn chiếu sáng; 90 m cáp ngầm 4x 35mmm Cu/XLPE/PV/DSTA; 44 m dây điện 2x2,5; 02 bộ cột tiếp địa; 06 chiếc Atomat1P-20A; 1,2 m^3 bê tông móng cột điện; 15m bó vỉa bê tông; 52 cây ngâu và 31.2 m2 cây mắt ngọc bị chết, tổng thiệt hại là: 364.770.000đồng; 01 xe đầu kéo BKS: 98C - 220.98, trị giá: 43.7000 đồng đồng; 01 *rơ móc, nhãn hiệu XINHONGDONG, BKS: 98R-015.18* trị giá 50.200.000 đồng. Tổng trị giá thiệt hại do Lương Văn T1 gây ra là 364.770.000đồng.

Hành vi của Lương Văn T1 đã vi phạm khoản 23 điều 8 luật giao thông đường bộ. Với hành vi nêu trên, thì Lương Văn T1 đã phạm vào tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* quy định tại điểm d khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại bản cáo trạng số: 111/CT-VKS TT ngày 22/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Tín truy tố bị cáo Lương Văn T1 về tội: "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*", quy định tại điểm d khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Xét thấy, bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến an toàn công cộng, trật tự công cộng, gây thiệt hại đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Nguyên nhân lỗi dẫn đến vụ tai nạn là do lỗi chủ quan của bị cáo. Vì vậy, cần có mức hình phạt nghiêm khắc, phù hợp với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo để nhằm mục đích giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung trong lĩnh vực vi phạm giao thông đường bộ. Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tích cực khắc phục hậu quả; đại diện hợp pháp của người bị hại tha thiết xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Để xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Xét thấy, bị cáo lần đầu phạm tội, có nhiều tình tiết giảm nhẹ và có nơi cư trú rõ ràng. Căn cứ Nghị quyết số: 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì có thể áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự (phạt tù nhưng cho hưởng án treo) đối với bị cáo và cho bị cáo một cơ hội được giáo dục, cải tạo tại địa phương cũng phù hợp với tính chất mức độ và vai trò của bị cáo trong vụ án và cũng không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội và cũng đủ để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra đại diện Công ty cổ phần

B1 yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại tài sản số tiền 364.770.000 đ *(Ba trăm sáu mươi tư triệu bảy trăm bảy mươi nghìn đồng*). Trong quá trình chuẩn bị xét xử các bên đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường về dân sự. Theo đó, Công ty cổ phần B1 xét thấy hoàn cảnh gia đình bị cáo có khó khăn nên miễn một phần số tiền 64.770.000 đồng bồi thường cho bị cáo; còn lại số tiền bồi thường 300.000.000 đồng các bên đã tự nguyện bồi thường cho nhau xong (có xác nhận kèm theo) và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Tại phiên tòa bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì về khoản bồi thường, mức bồi thường cũng như trách nhiệm liên đới đối với chủ phương tiện nên không đặt ra để xem xét.

Về xử lý vật chứng: Do không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo nên cần trả lại bị cáo 01giấy phép lái xe ô tô hạng FC mang tên Lương Văn T1.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định; bị cáo, người bị hại, người liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lương Văn T1 phạm tội: *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*.

Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: **Lương Văn T1 15** *(Mười lăm)* tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **30** *(Ba mươi)* tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Lương Văn T1 cho Ủy ban nhân dân xã D, huyện L, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng Hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại bị cáo 01giấy phép lái xe ô tô hạng FC mang tên Lương Văn T1.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án:

Bị cáo Lương Văn T1 phải chịu 200.000 *(Hai trăm nghìn)* đồng tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chỉ có quyền kháng cáo về những vấn đề liên quan đến quyền lợi của mình theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

Nguyễn Duy Trí

Nơi nhận:
- TAND TP. Hà Nội;
- VKS thành phố Hà Nội; VKSND huyện Thường Tín;
- Sở tư pháp TP Hà Nội
- Công an huyện Thường Tín;
- Chi cục THADS H. Thường Tín;
-UBND xã Dương Đức, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.
- Bị cáo; người bị hại và người LQ;
- Lưu: hồ sơ, VP.